**Tuần 13**

**Thứ hai ngày 28 tháng 11 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1 ; HĐTT**

**Chào cờ đầu tuần**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2**: **TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **-**Giúp HS nắm chắc cách thực hện các phép toán cộng, trừ, nhân với STP.:

Thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân. Giải bài toán có liên quan.

 - Giúp HS hình thành và phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

 - HS có ý thức học tập tốt.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng phụ chữa bài 4.Bảng phụ ghi thay đổi ngữ liệu bài 3: Mua 5kg đường phải trả 90 000 đồng. Hỏi mua 3,5kg đường cùng loại phải trả ít hơn bao nhiêu tiền?

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động: (2 - 3’)**

- Phát biểu quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân.

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.=> GT bài.

***2. Thực hành: 30-32'***

|  |  |
| --- | --- |
|  **Bài 1:5-6'** - Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài. - Tổ chức cho HS hỏi đáp về các phép tính đã học.- GV chữa bài, chốt kết quả đúng.**Bài 2:4-6'( Không YC HS KT.)**- Tổ chức cho HS làm bài cá nhân. - GV bao quát, giúp đỡ HS.- GV chữa bài, chốt kết quả đúng.**Bài 4:8-10'( Không YC HS KT.)**-Tổ chức cho HS làm bài vào vở.1 em làm bảng phụ.-Yêu cầu HS ghi nhớ tính chất.- Vận dụng làm câu b)- Giúp đỡ HS nếu cần.- GV chấm bài, nhận xét.**Bài 3:10-11': ( Không YC HS KT.)**Tổ chức HS thảo luận tìm cách làm và làm bài 3( GV treo bảng phụ thay đổi ngữ liệu phù hợp.).Gợi ý: Bài thuộc dạng toán gì?- Mua 3,5 kg đường trả ít hơn bao nhiêu tiền ta làm thế nào?- Tổ chức HS chữa bài. | - HS làm việc cá nhân.- HS nêu cách thực hiện.- 3 HS lên bảng.- HS nhắc lại.- HS làm bài cá nhân. Nắm chắc quy tắc nhân nhẩm một số với 10, 100, 1000...- 2 HS làm bảng lớp.- HS đổi vở kiểm tra chéo.- HS làm bài vào vở, so sánh hai biểu thức ( a+b)  c và ac +b c.- HS rút ra nhận xét và nhận diện tính chất.- HS nhắc lại.- 1 HS chữa bài.- HS nhận xét, đánh giá.- HS đọc đề, xác định yêu cầu.- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách làm, phát hiện dạng toán.- HS làm bài cá nhân.- HS chữa bài.- HS đối chiếu kết quả. |
| **3. Vận dụng- sáng tạo:** *(3 phút)* |
| + Nêu tên và mối quan hệ giữa các đơn vị trong bảng đơn vị đo đọ dài.+ Nêu phương pháp đổi đơn vị đo độ dài.+ Nghĩ ra các bài toán phải vận dụng tính chất *nhân một số với một tổng* để làm. | - Học sinh nêu - Lắng nghe và thực hiện.- HS nghe và thực hiện |

***4. Củng cố dặn dò: 2 - 3phút***

- Nhận xét đánh giá giờ học. Hoàn thành các bài tập vào buổi chiều.

- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; TÂP ĐỌC**

**Người gác rừng tí hon**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nắm được nội dung truyện: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi. Trả lời được các câu hỏi SGK. ***Bổ sung kĩ năng đọc mở rộng: Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?***.Đọc diền cảm bài văn với giọng kể chậm rãi phù hợp với diễn biến các sự việc.

 - Góp phàn phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

\* GDBVMT (Khai thác trực tiếp) : GV hướng dẫn HS tìm hiểu bái để được những hành động thông minh, dũng cảm của bạn nhỏ trong việc bảo vệ rừng. Từ đó HS nâng cao ý thức BVMT.

- Giáo dục QP-AN: Giáo dục QP-AN: Nêu những tấm gương HS có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm, qua đó rèn kĩ năng ứng xử linh hoạt trong cuộc sống, ý thức bảo vệ rừng nói riêng, bảo vệ môi trường nói chung.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng phụ ghi đoạn văn cần đọc diễn cảm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’)**- Đọc , nêu ND bài “Hành trình của bầy ong”- GV nhận xét, đánh giá=> GT bài:**2. Luyện đọc (10’)**- Giới thiệu ảnh trong sgk trang 124.- Hướng dẫn hs đọc nối tiếp 3phần. + Phần 1: Đoạn 1+2. + Phần 2 : Đoạn 3. + Phần 3: Đoạn còn lại.- Nhân xét – sửa sai.- Giải nghĩa một số từ: Rô bốt, ngoan cố - GV đọc diễn cảm toàn bài.**3. Tìm hiểu bài (12’)**- Hướng dẫn hs trả lời lần lượt từng câu hỏi trong sgk Tr124. - Nhận xét - Chốt. - Nêu nội dung bài?\****Em thích nhất nhân vật nào trong bài? Vì sao?***- GV NX, chốt ND***.***\*GDQP-AN: Em học được gì ở bạn nhỏ này? Hãy kể những tấm gương học sinh có tinh thần dũng cảm, kịp thời báo công an truy bắt tội phạm mà em biết.**4.Luyện đọc diễn cảm (10’)** - HD hs luyện đọc diễn cảm đoạn 2 - 3 của bài trên bảng phụ. - Đọc mẫu đoạn 2- 3 bài trên bảng phụ.- Nhận xét - Bình chọn. | - 2 HS đọc.- Lớp nhận xét, đánh giá.- Cả lớp quan sát ảnh trong sgk.- 1- 2 em đọc to toàn bài + Cả lớp đọc thầm.- Đọc nối tiếp 3 em – 3 phần (2-3 lượt ).- Vài em đọc lại những từ khó trong bài .- Luyện đọc theo cặp (3- 4 cặp )- 1- 2 em đọc toàn bài.- Thảo luận -Trả lời - Nhận xét - Bổ sung - HS nêu.- HS nhắc lại.- HS nêu ý kiến và giải thích.HS khác nhận xét.-HS nêu(GV bổ sung)- HS nhắc lại.- 3 em đọc nối tiếp bài - Đọc nối tiếp phần 2 - 3 truyện.- Luyện đọc diễn cảm phần 2- 3 truyện (3- 4 cặp ).- Thi đọc diễn cảm phần 2- 3 truyện.- Lớp nhận xét, đánh giá. |
| **5. Vận dụng- sáng tạo:** *(3 phút)* |
| - Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ?- Nêu những tấm gương HS có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm.- Về nhà viết bài tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ rừng. | - Học sinh trả lời.- HS nêu - HS nghe và thực hiện. |

***6. Củng cố - Dặn dò : (2- 3phút)***

- Nhắc lại nội dung bài.

- Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau

- Về học bài + Đọc bài “Trồng rừng ngập mặn”.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: KHOA HỌC**

**Nhôm**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS biết một số tính chất của nhôm, ứng dụng của nhôm trong cuộc sống và cách bảo quản các đồ dùng bằng nhôm. Nêu được một số ứng dụng của nhôm trong sản xuất và đời sống. Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ nhôm và nêu cách bảo quản chúng.

 **-** Giúp HSNhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

 **-** GD HS có ý thức vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Kĩ năng sử dụng, bảo quản đồ dùng nhôm hợp lý, hiệu quả.

\* GDBVMT: Nêu được nhôm là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Một số đồ dùng bằng nhôm. Tranh ảnh về nhôm.

- Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’)** - Nêu tính chất và công dụng của đồng và hợp kim của đồng? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.- GV đưa 1 số đồ vật bằng nhôm, hỏi: Theo em, đồ vật này được làm bằng vật liệu gì?- Kể tên một số đồ vật bằng nhôm mà em biết.**2. Khám phá:30'****\*** **Làm việc với các thông tin, tranh ảnh, đồ vật sưu tầm được.7'***\* Mục tiêu:* HS kể được tên một số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm bằng nhôm.*\* Cách tiến hàn*h:Y/C HS quan sát hình vẽ và bằng vốn hiểu biết hãy kể tên 1 số đồ dùng làm bằng nhôm.*\* Kết luận*: (Như mục *Bạn cần biết* tr. 53) | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS trả lời, GV NX, GT bài.- HS trả lơi, nhận xét.- HS thảo luận nhóm bàn.- Một số HS giới thiệu trước lớp. Lớp nhận xét, đánh giá- HS đọc kết luận. |
| **\*Làm việc với vật thật:10'***\* Mục tiêu:* HS phát hiện một vài tính chất của nhôm.*\* Cách tiến hành:* GV yêu cầu HS quan sát 1 đồ dùng bằng nhôm và mô tả màu sắc, độ sáng, tính cứng, tính dẻo của các đồ dùng bằng nhôm đó.- Cho HS nêu ý kiến thảo luận.*\* Kết luận:* Nh­ SGK- Gọi HS nhắc lại kết luận. | - HS tiếp tục thảo luận nhóm bàn.,ghi nội dung vào phiếu.- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận- Lớp nhận xét, bổ sung.- HS nhắc lại kết luận. |
| **\*** **Làm việc với SGK.12-13'***\* Mục tiêu:*HS nêu được nguồn gốc, tính chất của nhôm. Cách bảo quản một số đồ dùng bằng nhôm hoặc hîp kim nh«m.*\* Cách tiến hành:*YC HS hoàn thành BT trên phiếu- Cho cả lớp thảo luận câu hỏi 2 tr. 53.*\* Kết luận:* Như SGK.- Gọi HS nhắc lại kết luận. | - Học sinh làm việc cá nhân- Một số HS trình bày bài làm của mình. HS khác nx.- 2 HS nhắc lại KL |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| - Tìm hiểu thêm vật dụng khác được làm từ nhôm.. | - HS nghe và thực hiện |

***4. Củng cố - dặn dò****:* (2 - 3')

- Nêu tính chất, công dụng của nhôm và cách bảo quản đồ vật làm bằng nhôm.

- Tóm tắt nội dung bài: HS đọc lại nội dung cần biết tr. 53 SGK .

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: Đá vôi

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1**; **CHÍNH TẢ (NHỚ VIẾT)**

 **Hành trình của bầy ong (125)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhớ viết đúng chính tả, trình bày đúng hai khổ thơ cuối của bài thơ : “Hành

 trình của bầy ong” theo thể thơ lục bát.Làm được các bài tập.

 - Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 -Giáo dục ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp, đúng chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Các phiếu nhỏ viết từng cặp chữ ghi tiếng ở BT2.

- Phiếu nhóm chép phần BT3 .

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **1. Khởi động. ( 2 - 3' )**- HS viết những từ ngữ có âm đầu s/x; âm cuối t/c ở tiết trước.- GV nhận xét, đánh giá=> GT bài.**2. HD viết. 7-8'** - Gọi một HS đọc trong SGK 2 khổ thơ cuối- Qua hai dòng thơ cuối bài, tác giả muốn nói điều gì về công việc của bầy ong? Bài thơ thuộc thể loại thơ gì? Cách trình bày. | - 3 HS TB viết.- Lớp nhận xét, đánh giá.- 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 khổ thơ.- Cả lớp nhẩm thầm.- Trả lời câu hỏi. |
| **\*** Hướng dẫn viết từ khó:- Tìm trong đoạn thơ những chữ dễ viết sai.- Đọc cho HS viết từ khó: rong ruổi, rù rì, - HD HS phân biệt : nối / lối, nặng /lặng | - HS viết nháp, 2 HS lên bảng.- Đọc lại các từ đó. |
| **3. *Viết chính tả:***(15’)- Nhắc nhở t­ư thế ngồi viết cách cầm bút- Yêu cầu HS tự nhớ lại bài, viết bài vào vở.- Đọc cho HS soát lỗi . | - HS viết vở .- HS đổi vở soát lỗi, gạch chân lỗi. |
| ***Chấm chữa bài*** (5’)- GV chấm một số bài, chữa lỗi phổ biến. | - HS tự đối chiếu bài với SGK, sửa lỗi |
| **4. *Hướng dẫn làm bài tập chính tả: (***6’) - Tổ chức cho HS làm bài tập: - Bài tập 2a: Làm việc cá nhân vào phiếu. - Bài tập 3b: Làm việc cá nhân vào VBT. | - Tự tìm cặp từ chứa tiếng theo - HS viết bảng, HS khác NX xét- HS làm vở BT,2 em làm phiếu nhóm để chữa bài.- Đọc lại khổ thơ đã hoàn chỉnh. |
| **5. Vận dụng- sáng tạo:** (1 phút) |
| - Về nhà tìm hiểu thêm các quy tắc chính tả khác, chẳng hạn như ***ng/ngh; g/gh;...*** | - HS nghe và thực hiện |

**6. HĐ 6:** ***Củng cố dặn dò*** (2 - 3’)

- Nhận xét tiết học.

- Dặn chuẩn bị bài sau: Chuỗi ngọc lam.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: ĐẠO ĐỨC**

**Kính già yêu trẻ(T2)**

**I – YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

 - Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

 - Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**II- ĐỒ DÙNG:**

**- GV:** Chuẩn bị các tình huống của BT2.

**- HS:** SGK, chuẩn bị trước theo ND dặn dò tiết trước.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ 1: Khởi động: (2 - 3’)**- Em hãy nêu những hành động, việc làm thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.- GV GT bài.**2. HĐ 2: ( 9 *– 11’*)** **Đóng vai (BT2, sgk)**- GV chia HS thành 3 nhóm, mỗi nhóm xử lí một tình huống .⇒ GV nhận xét, kết luận:**3. HĐ 3: (6 - 8,)** Làm BT3, 4 sgk.- GV giao nhiệm vụ cho HS.⇒ GVKL:- Ngày dành cho người cao tuổi là1/10.- Ngày dành cho trẻ em là 1/6.- Tổ chức dành cho người cao tuổi là ***Hội Người cao tuổi.***- Tổ chức dành cho trẻ em là: ***Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng.*****Hoạt động 3: (6 - 8,)** Tìm hiểu về truyền thống "kính già, yêu trẻ" của địa phương, của dân tộc ta.- GV chia 4 nhóm, giao nhiệm vụ: Nhóm 1, 2 tìm hiểu phong tục tập quán kính già, yêu trẻ của địa phương. Nhóm 3, 4 tìm hiểu phong tục tập quán kính già yêu trẻ của dân tộc. ⇒ GVKL: SGV**4. Vận dụng – sáng tạo: - 3’**Tìm một số câu thành ngữ, tục ngữ thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- 1 em đọc BT2.- Các nhóm thảo luận tìm cách giải quyết tình huống và chuẩn bị đóng vai.- Ba nhóm đại diện lên đóng vai.- Các nhóm khác nhận xét.- 1 HS đọc bài 3, 1 HS đọc bài 4.- HS làm theo nhóm, đại diện nhóm trình bày.- HS nhắc lại kết luận.- Từng nhóm thảo luận.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.- HS nhắc lại kết luận.- HS thi đua tìm và nói nội dung của câu tục ngữ, thành ngữ mình tìm được. |

***5. Củng cố dặn dò: 2 - 3phút***

+ Đọc lại nội dung ghi nhớ?

-Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực

trong tiết học.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TOÁN\***

**Ôn: cộng, trừ số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **-** Củng cố và nâng cao kĩ năng thực hành phép cộng , trừ số thập phân. Thực hành cộng, trừ STP thành thạo và vận dụng vào giải tốt các bài toán có liên quan.

 - Giúp HS phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,Năng lực tư duy và lập luận toán học. - HS yêu thích học toán .GD ý thức tập trung,tích cực, tự giác.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**-**GV: Bảng phụ ghi hệ thống bài tập

-HS: vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**(3-4’)Nêu các bước cộng, trừ STP?**2. Thực hành:30-32'**Bài 1(6'): MT: Củng cố về cách +,- STP. Đặt tính rồi tính: 18,383 + 745,12 ; 2,34 +8456 500,67-456,456 19,8- 12 **Bài 2. (6')** MT: Củng cố kĩ năng tìm thành phần chưa biết của phép tính( Không YC HSKT) Tìm x, biết:x– 2,345 = 7,654 76,22 – x = 38,08(x + 4,321) + (23,21 + x) = 32,531. + Gv hướng dẫn thêm cho HS còn gặp khó khăn khi làm bài, chữa bài và nhận xét.**Bài 3. (5')** -MT: củng cố về dạng toán TBC của nhiều số thông qua vận dụng kĩ năng thực hành các phép toán với ST. ( Không YC HSKT)B ốn bao gạo cân nặng lần lượt là 33,2kg; 35kg; 31,55kg;36,25kg. Hỏi trung bình mỗi bao gạo cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?+ Gv chấm bài, nhận xét.**Bài 4. (6-7')**Hãy tìm các số thập phân có 1 chữ số ở phần nguyên và 1 chữ số ở phần thập phân sao cho khi đổi chỗ hai chữ số của nó cho nhau thì giá trị của số đó tăng lên 10 lần. ( Không YC HSKT)-YC: HS nêu cách làm.**Bài 5. (8')**Tính nhanh: ( Không YC HSKT)a. 78,65+21,35 + 1,35+ 0,4+8,65+0,6b. 87,5+ 6,5+12,5+ 64,5+ 3,5+35,5c. 38,25 – 18,25+ 21,64 – 11,64+ 9,93 d. 67,34- 45,3 -12,04 -MT: Vận dụng các tính chất đã học có liên quan đến phép cộng, phép trừ vào tính nhanh.**3. Củng cố dặn dò(2')**- Nêu kiến thức được củng cố trong bài?-Về nhà ôn tập tiếp .Chuẩn bị bài sau: LT về nhân STP. | - 2HS nêu miệng.- HS đọc y/c BT . Làm nháp, lên chữa.- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS đọc y/c BT . + Nêu cách làm trường hơp c,d+Làm nháp, lên chữa.- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS đọc y/c BT . Làm vở, lên chữa.- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS suy nghĩ, nêu y/c của bài .- Làm bài tập vào vở. Lên chữa. HS khác n/x.- Đọc yêu cầu. + Thi làm đúng, làm nhanh.- Nêu miệng. |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Thứ ba ngày 29 tháng 11 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1 ; TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nắm chắc cách thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân. Vận dụng tính chất nhân một số thập phân với một tổng, một hiệu hai số thập phân trong thực hành tính và giải toán.

 - Giúp HS hình thành và phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

 - GD HS có ý thức học tập tốt.

**II- ĐỒ DÙNG:**

**-** GV: Phiếu, bảng nhóm( 2) để mlàm bài 2; Bản phụ ghi thay đổi dữ liệu bài 4/62: Mua 4m vải phải trả 180 000 đồng. Hỏi mua 6,8m vải cùng loại phải trả nhiều hơn bao nhiêu tiền?

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:(5 phút)** |
| - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện"- Cách chơi: HS lần lượt nêu các phép tính nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001...Bạn nào nêu đúng kết quả được chỉ định bạn khác thực hiện phép tính mà mình đưa ra. Cứ như vậy, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc- GV nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu bài - Ghi bảng |  - HS chơi trò chơi- HS nghe- HS ghi đầu bài vào vở |
| **2. Thực hành:(25 phút)** |
|  **Bài 1: Cá nhân** - GV yêu cầu HS đọc đề bài- HS làm việc cá nhân.- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện tính giá trị của biểu thức.- GV nhận xét chữa bài **Bài 2: HĐ Cặp đôi.** GV phát phiếu nhóm đôi, 2 nhóm làm bảng nhóm.( Không YC HSKT)- Cho HS nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài, chia sẻ trước lớp- GV nhận xét chữa bài- Yêu cầu HS nêu lại cách làm**Bài 3:HĐ cá nhân**( Không YC HSKT)- Gọi HS đọc yêu cầu- Yêu cầu HS tự làm bài- GV nhận xét, chữa bài- Yêu cầu HS giải thích cách làm**Bài 4 : HĐ Cả lớp**( Không YC HSKT)- Yêu cầu HS đọc đề bài.- Hướng dẫn HS phân tích đề, xác định dạng bài- Yêu cầu HS làm bài.- GV nhận xét chữa bài. | - Tính- HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả- Tính bằng hai cách- HS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp. VD:1. (6,75 + 3,25) x 4,2

Cách 1: = 10 x 4,2 = 42Cách 2: 6,75 x 4,2 + 3,25 x 4,2 = 28,35 + 13,65 = 42 - Tính nhẩm kết quả tìm x, chia sẻ trước lớp b. 5,4 x ***x*** = 5,4 ***x*** = 1. 9,8 x ***x*** = 6,2 x 9,8 *x* = 6,2- Cả lớp theo dõi- Cả lớp làm vở, chia sẻ trước lớp) |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: *Tính bằng cách thuận tiện nhất**4 x 3,75 x 2,5=* | - HS làm bài*4 x 3,75 x 2,5=(4 x 2,5)x 3,75* *= 10 x 3,75* *= 37,5* |

***4. Củng cố dặn dò: 2 - 3phút***

- Nêu tính chất nhân một số thập phân với một tổng, một hiệu hai số thập phân.

- Nhận xét đánh giá tiết học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2 ; LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường (126)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Biết một số từ trong chủ đề bảo vệ môi trường. HS hiểu được “Khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1. Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo YC của BT2. Viết được đoạn văn có đề tài gắn với nội dung bảo vệ môi trường theo YC của BT3.

 - Bồi dưỡng và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 **-**GD HS ý thức bảo vệ môi trường:

\* GDBVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.( LG BVMT môn khoa học- bài 68.)

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bút dạ, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’):** - Đặt một câu có quan hệ từ và cho biết các từ ấy nối những từ ngữ nào trong câu.- GV nhận xét, đánh giá=> GT bài***2.Thực hành: 30 - 32'*****\* Bài 1:9'**- GV gợi ý: nghĩa của cụm từ khu bảo tồn đa dạng sinh học đã được thể hiện ngay trong đoạn văn. - GVchốt lời giải đúng.**\* Bài 2:9-10'** - GV phát bút dạ và giấy khổ to cho 2- 3 nhóm. - GV chốt lời giải đúng.\* LGBVMT: Ngoàn các từ vừa tìm được, em hãy tìm thêm các từ chỉ các hành động mà em đã, sẽ làm để BVMT?**\* Bài 3:12-13':**  - GV giải thích yêu cầu của BT: mỗi em chọn 1cụm từ ở BT2 làm đề tài viết một đoạn văn khoảng 5 câu về đề tài đó - GV giúp đỡ HS nếu cần.- GV tổ chức cho các em chữa bài và nhận xét..LGBVMT: Khuyến khích HS viết về việc BVMT trường học, nơi sinh sống... | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- Một em đọc yêu cầu.- Học sinh đọc lại đoạn văn, trao đổi nhóm đôi để trả lời.- HS phát biểu ý kiến – nhận xét.- HS đọc yêu cầu của bài tập 2. - Làm bài theo nhóm bàn. - Đại diện mỗi nhóm tiếp nối nhau trình bày kết quả.- Lớp nhận xét.- HS thảo luận nhanh trong nhóm đôi( 2-3'), trả lời, nhận xét.- HS đọc yêu cầu của BT3. - HS chọn đề tài. - HS nói tên đề tài mình chọn viết.- HS viết bài.- HS đọc bài viết.  - Lớp nhận xét. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(4 phút)** |
| - Đặt câu với mỗi cụm từ sau: *Trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc*- GV nhận xét- Về nhà viết một đoạn văn có nội dung kêu gọi giữ gìn bảo vệ môi trường. | - HS đặt câu |

***4. Củng cố - Dặn dò (2 - 3phút):***

- GV nhận xét, đánh giá tiết học.

- Yêu cầu những HS viết chưa đạt đoạn văn ở BT3 về nhà hoàn chỉnh đoạn văn.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; LỊCH SỬ**

**Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Học xong bài này, học sinh biết bối cảnh thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta và quyết tâm, hành động của chúng ta trước sự khiêu khích và xâm lược đó. Nêu được tình hình nước ta năm 1946 và diễn biến kháng chiến chống Pháp ở Hà Nội...,

 -Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

 - GD truyền thống yêu nước cho HS.

\*GDQP-AN:Làm rõ đường lối lãnh đạo đúng đắn của Bác và Đảng CSVN cùng

 sức mạnh của nhân dân quyết tâm kháng chiến chống Pháp, qua đó Giáo dục lòng tự hào dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Ảnh tư liệu về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội, Huế, Đà Nẵng.

- HS: SGK, tìm hiểu trước bài theo YC.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động: 2 -3’**

- Nêu những khó khăn của nước ta sau CM tháng 8?

- Nhân dân ta đã làm gì để chống lại giặc đói, giặc dốt?

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.=> GT bài.

**2. Khám phá: 30-32'**

|  |  |
| --- | --- |
| ***\** (Làm việc cả lớp) 3 -4 phút.**  - GV giới thiệu về mong muốn của ta và âm mưu của Pháp đồng thời giao nhiệm vụ HT cho HS ***\** (Làm việc cả lớp) 11 - 13 phút.**- GV dùng bảng thống kê các sự kiện và cho HS tìm hiểu nguyên nhân vì sao ND ta phải tiến hành toàn quốc kháng chiến.- Nhận xét thái độ của thực dân Pháp?- Để bảo vệ độc lập, ND ta phải làm gì?- GV trích đọc 1 đoạn trong lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.- Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu vì độc lập dân tộc?GDQP-AN: Em thấy nhân dân ta có thái độ ntn với chiến tranh và hòa bình?***\** (Làm việc theo nhóm) 12 - 13 phút.** - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm. - Tinh thần quyết tử cho tổ quốc quyết sinh của quân và dân Thủ đô Hà Nội thể hiện NTN?- Đồng bào cả nước thể hiện tinh thần kháng chiến ra sao?- Vì sao ND ta lại quyết tâm chiến đấu?-GDQP-AN:Làm rõ đường lối lãnh đạo đúng đắn của Bác và Đảng CSVN cùng sức mạnh của nhân dân quyết tâm kháng chiến chống Pháp- GV kết luận về nội dung bài học.Dùng tranh mô tả kĩ hơn về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội, Huế, Đà Nẵng. | - HS theo dõi. - HS theo dõi.- Một số HS trả lời và lắng nghe.- HS trả lời.- Các nhóm thảo luận 3 câu hỏi.-ND ta yêu hòa bình, căm thù chiến tranh.- Đại diện 1 số nhóm báo cáo.- Các nhóm nhận xét.-HS theo dõi.-HS quan sát,1-2 em mô tả lại ở một địa phương khác nhau |
| **3. Vận dụng- sáng tạo(3 phút)** |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ của em về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến- Ở các địa phương khác nhân dân ta đã chiến đấu như thế nào? | - HS nghe và thực hiện- Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc chiến đấu chống quân xâm lược cũng diễn ra quyết liệt, nhân dân ta chuẩn bị kháng chiến lâu dài với niềm tin "kháng chiến nhất định thắng lợi". |

***4.Củng cố dặn dò: 2 - 3p***

- HS đọc phần ghi nhớ (tr 29).

- Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau : Thu đông năm 1947,Việt Bắc “mồ chôn giặc Pháp”

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: THỂ DỤC**

 **Đ/C Điệp soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: KĨ THUẬT**

**Đ/C Mến soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 30 tháng 11 năm 2022**

**BUỔI SÁNG -TIẾT 1: TOÁN**

**Chia một số thập phân cho một số tự nhiên**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Sau bài học, học sinh biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. HS có kĩ năng đặt tính và thực hiện tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên, biết vận dụng trong thực hành tính.

 - Giúp HS hình thành và phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

 - Giáo dục HS tự giác làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-GV: Bảng phụ ghi ví dụ.

- HS: SGK, vở ghi...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2- 3’**- HS làm lại bài 4a. - Nêu tính chất nhân một số với một tổng.- GV nhận xét, đánh giá=>GT bài;**2. Khám phá: 10'**- Tổ chức cho HS khai thác VD trên bảng phụ.- Gợi ý : Đổi ra đơn vị dm sau đó thực hiện phép chia hai số tự nhiên .- Hướng dẫn HS thực hành như SGK.- Nêu cách chia một số TP cho một số TNVD2:Yêu cầu HS thực hiện tính như VD1- Phát biểu quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.**3. Thực hành: 21-22'**Bài 1:7-8'- Tổ chức cho HS làm bài .- Giúp đỡ HS chậm.- Yêu cầu HS tự nêu cách thực hiện Bài 2:5-6'- Tổ chức cho HS làm bài. - Yêu cầu HS tự nêu cách thực hiện.- GV chấm bài, nhận xét.- GV chốt kết quả đúng.Bài 3:7-8': -YC HS đọc đề, tóm tắt xác định dạngtoán.- GV đánh giá, chữa bài.- GV đánh giá bài làm của HS. | - 1 HS làm bài tập, lớp làm nháp.- 1 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc đề, tóm tắt, thảo luận cách làm.- Thực hiện phép chia 84 : 4 =?- Nắm chắc cách thực hiện phép tính trong thực hành. - HS trả lời và thực hành phép chia. - HS nhắc lại.- HS phát biểu, một vài HS đọc quy tắc.- HS làm việc cá nhân.- Một số HS lên bảng.- HS nêu cách thực hiện.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS làm bài cá nhân vào vở. - Một số HS lên bảng.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nêu cách thực hiện.- HS nhắc lại.- Đọc đề, tìm cách làm.- HS làm bài cá nhân.- Một HS lên bảng.- Lớp đối chiếu kết quả. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo:(4 phút)** |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau:*Một HCN có chiều dài là 9,92m; chiều rộng bằng 3/8 chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?* - Về nhà tìm thêm các bài toán tương tự như trên để giải. | - HS làm bài: - HS nghe và thực hiện |

***5. Củng cố dặn dò: 2 - 3'***

- Nêu cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên?

- Nhận xét đánh giá giờ học. Hoàn thành các bài tập còn lại.

- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2**; **TẬP ĐỌC**

**Trồng rừng ngập mặn**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -Hiểu nội dung: Nguyên nhân dẫn đến rừng ngập mặn bị tàn phá: thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi đ­ược phục hồi.

Trả lời đ­ược các câu hỏi trong SGK). Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung văn bản khoa học.

 - Bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - GDQP-AN: Vai trò của rừng ngập mặn trong kháng chiến, đặc biệt với cách mạng Miền Nam.Qua đó giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, trồng rừng, bảo vệ rừng, nhất là rừng ngạp mặn.

\*GDBVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: qua nội dung bài giúp HS hiểu những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn, thấy được phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’)**- Đọc và nêu nội dung bài “Ngưòi gác rừng tí hon”.- GV nhận xét, đánh giá.***- GV GT bài: :*** Trồng rừng ngập mặn ***2.* Luyện đọc (10phút)**- Giới thiệu ảnh trong sgkTr128.- Nhận xét, Sửa sai.- Giải nghĩa một số từ khó trong bài: Quai đất phục hồi .- Đọc diễn cảm toàn bài .**3. Tìm hiêủ bài .(12’)** - HD hs trả lời lần lượt từng câu hỏi trong sgk. + Câu 1:  + Câu 2 :+ Câu 3: - Nhận xét -Chốt. - Nêu nội dung bài ?Nguyên nhân dẫn đến rừng ngập mặn bị tàn phá: thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi đ­ược phục hồi.-GDQP-AN: Vai trò của rừng ngập mặn trong kháng chiến, đặc biệt với cách mạng Miền Nam.**4. Luyện đọc diễn cảm (10p)** - HD hs đọc diễn cảm đoạn 3 của bài trên bảng phụ(GV dùng bảng phụ hướng dẫn HS luyện đọc). - Đọc diễn cảm đoạn 3 bài.- Nhận xét -Bình chọn. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- Cả lớp qs ảnh trong sgk .- 1 HS đọc to toàn bài.- Cả lớp đọc thầm.- Đọc nối tiếp 3 em -3 đoạn (2 lượt ).- Vài em đọc lại các từ khó trong bài.- Luyện đọc theo cặp (3- 4 cặp)- 1- 2 em đọc toàn bài.- 3 em đọc nối tiếp 3 đoạn.- Thảo luận -Trả lời - Nhận xét - Bổ sung. - Do chiến tranh, do quá trình quai đê lấn biển...- Vì các tỉnh này làm tốt công tác tuyên truyền .- Đã phát huy tác dụng bảo vệ rừng.- 1 HS nêu, vài HS nhắc lại.- 1- 2 em đọc toàn bài.- HS suy nghĩ, nêu tác dụng của rừng ngập mặn trong 2 cuộc KC chống Mĩ, chống Pháp.-HS quan sát, theo dõi.- 1em đọc diễn cảm đoạn 3 bài.- Luyện đọc diễn cảm đoạn 3 theo cặp.- Thi đọc diễn cảm đoạn 3 bài. |
| **5. Vận dụng- sáng tạo:** *(3 phút)( HD đọc mở rộng)* |
| - Tìm hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn ở nước ta và cách khắc phục các hậu quả đó.( Đọc và ghi chép lại các số liệu để phản hồi vào tiết sau) | - HS nghe và thực hiện |

***6. Củng cố - Dặn dò (2- 3p).***

 - Nhắc lại nội dung bài.

 - Nhận xét tiết học.

 - Dặn về học bài + đọc bài “Chuỗi ngọc lam”.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3**: **KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đ­ược chứng kiến hoặc tham gia ( 127** )

 **I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -Biết chọn kể câu chuyện hợp nộidung yêu cầu bài học.Rèn kỹ năng nói: Kể được một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm của bản thân hoặc những người xung quanh để bảo vệ môi trường.

 - Bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 **-** GDHS ý thức BVMT qua các câu chuyện được kể có nội dung bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao ý thức BVMT.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ ghi đề bài.

- HS: Chuẩn bị một số câu chuyện theo 2 đề bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **1. Khởi động**: (2 - 3')- Gọi HS kể lại câu chuyện đã nghe (đã đọc) về bảo vệ môi trường.- HS - GV nhận xét, đánh giá, GV GT bài.**2. HD HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài 6-7'**- Đề bài yêu cầu các em kể câu chuyện như thế nào?( GV treo bảng phụ)- GV gạch chân các từ quan trọng.- Gọi HS nối tiếp nhau nêu tên câu chuyện sẽ kể. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nêu.- HS đọc thầm các gợi ý 1 - 2 trong SGK- HS viết nhanh dàn ý của câu chuyện. |
|  **3. HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện :23-24'** \* Kể chuyện trong nhóm đôi. - GV theo dõi giúp đỡ. | - Từng cặp HS kể cho nhau nghe, trao đổi về ND truyện. |
|  \*Kể chuyện trư­ớc lớp: - GV nêu tiêu chuẩn đánh giá. - Bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn có cách kể chuyện hay nhất, bạn đặt câu hỏi hay nhất. - GV nhận xét chung, đánh giá..\*GD BVMT:?Em thấy mình có trách nhiệm như thế nào trong việc bảo vệ môi trường ở địa phương? |  - Đại diên các nhóm thi kể chuyện trước lớp, trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện  - HS bình chọn.-HS nêu.-HS liên hệ trả lời. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo.(4’)** |  |
| - Bảo vệ môi trường mang lại những lợi ích gì ?- Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường.- Sưu tầm thêm những câu chuyện có nội dung BVMT. | - HS nêu- HS nêu- HS nghe và thực hiện |

***5. Củng cố, dặn dò (2 - 3')***

- Nêu nội dung câu chuyện?

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về kể chuyện cho ngư­ời thân nghe.

- Dặn HS chuẩn bị giờ sau: Câu chuyện Pa- xtơ và em bé.

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4: THỂ DỤC**

**Đồng chí Điệp soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: MĨ THUẬT**

**Đ/C Đinh Hồng soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: ÂM NHẠC**

**Đ/C Mến soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 01 tháng 12 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1 ; TOÁN**

**Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Giúp HS nắm chắc cách chia số thập phân cho số tự nhiên.Rèn kĩ năng chia số thập phân cho số tự nhiên.Vận dụng được vào thực hành và giải các bài toán có liên quan.

 - Bồi dưỡng cho HS NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học

 - GD HS có ý thức học tập tốt.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ ghi đáp án bài 1.

- HS: Vở ghi môn học, SGK...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2 - 3'**- Phát biểu quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên? Lấy VD rồi thực hiện phép tính.- GV nhận xét, đánh giá.=> GT bài**2. Thực hành: 30-32'****Bài 1:7-9'**- YC HS làm bài cá nhân.- Nêu cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên? - Treo bảng phụ nêu đáp án đúng.**Bài 3:9-10'( Không YC HSKT.)**- Hướng dẫn HS thực hiện phép chia còn dư, muốn chia tiếp ta chỉ việc thêm chữ số 0 vào bên phải số dư rồi tiếp tục chia.- GV chấm bài, nhận xét.- GV chốt cách chia và cách đọc số dư trong phép chia có dư.**Bài 2, Bài 4.** HS làm bài :12-13': **( Không YC HSKT.)** GV tổ chức cho HS làm.Chữa và nhận xét. | - 3 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS làm bài cá nhân.- 1 HS lên bảng.- HS nêu cách chia.- Đổi vở đối chiếu kết quả.- HS theo dõi và thực hành chia, nắm chắc cách chia.- HS làm bài cá nhân vào vở.- 1 HS làm bảng lớp.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nhắc lại.- HS làm ,chữa và nhận xét. |
| **3. Vận dụng- sáng tạo:(2phút)** |
|  - Nhắc lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.- Về nhà làm bài sau: Tính bằng hai cách: 76,2 : 3 + 8,73 : 3 =  | - HS nêu- HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

***4 . Củng cố dặn dò: 2 - 3'***

- Nêu cách chia số TP cho số TN?

- Nhận xét đánh giá giờ học.

- Hoàn thành các bài tập còn lại vào buổi chiều.

- Chuẩn bị bài sau: Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,....

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả ngư­­ời**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn( BT1) **;**Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp .( BT2) **;** Rèn kĩ năng lập dàn ý bài văn tả người.

 - Giúp HS phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp

 tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- GD HS biết yêu quý và quan tâm hơn với những người thân trong gia đình.Tỉ mỉ, cẩn thận khi quan sát.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS: SGK, vở, xem trước bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:(5phút)** |
| - Cho HS hát - GV kiểm tra kết quả quan sát một người của 5 HS.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát- HS chuẩn bị- HS nghe và thực hiện |
| **2. Thực hành:(25- 27')** |
| *Bài tập 1:11-12'*- Giao mỗi dãy làm một phần.- GV ghi vắn tắt các chi tiết nổi bật lên bảng.- Lưu ý HS qua miêu tả hình dáng bộc lộ cảm xúc của người viết. - Chốt kết quả như SGV/259.B*ài tập 2:14-15'* - Gv nêu yêu cầu của bài tập.- Gọi một HS làm trước lớp, GV ghi vắn tắt dàn ý khái quát.- GV theo dõi, uốn nắn HS. - T/c chấm chữa, nhận xét.- GV nhận xét chung. | - HS đọc yêu cầu, nội dung của bài tập 1.- Trao đổi theo cặp.- HS trình bày miệng kết quả. - Cả lớp nhận xét , bổ sung.- HS xem lại kết qủa quan sát một người thường gặp đó được giao về nhà.- 1 HS làm bài trên bảng phụ,treo để cả lớp chữa, nhận xét.- HS lựa chọn một trong hai cách theo hướng dẫn, làm vào VBT. - Đổi vở đánh giá chéo. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| - HS nêu cấu tạo của bài văn tả người.-Về nhà hoàn thiện dàn ý bài văn tả người. | - HS nghe- HS nghe và thực hiện |

***4. Củng cố dặn dò: 2 - 3'***

- Nhận xét đánh giá giờ học,

- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập tả người (Tả hoạt động).

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2;** |  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  |

 **Luyện tập về quan hệ từ (131**)

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nhận biết các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1. Biết sử dụng các cặp quan hệ từ phù hợp (BT2). Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh hai đoạn văn (BT3).

 - Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Có ý thức bảo vệ môi trường. HS Có ý thức sử dụng các cặp quan hệ từ trong giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Hai tờ giấy khổ to, mỗi tờ viết 1 đoạn văn ở BT2.

- Bảng phụ viết 1 đoạn văn ở BT 3b.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’)**- Hai, ba học sinh đọc kết quả làm BT3, tiết LTVC trước.- GV nhận xét, đánh giá.- GT bài:  | - 3 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***2. Thực hành: 30 - 32'***\* Bài tập 1:7-8'- GV YC HS đọc đầu bài.- YC HS làm bài.- GV nhận xét chốt kết quả đúng + Câu a : nhờ....mà.+ Câu b: không những .....mà còn.\* Bài tập 2:10-12'- Gọi HS đọc YC bài tập trên bảng phụ.- GV hướng dẫn HS làm bài - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.\* Bài tập 3: 11-12': HSKT không cần NX.- GV nhắc các em cần trả lời lần lượt , đúng thứ tự các câu hỏi .- GV mở bảng phụ, chốt lại : So với đoạn a, đoạn b có thêm một số QHT và cặp QHT ở các câu sau:+ Câu 6: Vì vậy, Mai....+ Câu 7: Cũng vì vậy, cô bé....+ Câu 8:Vì chẳng kịp...nên cô bé.....- Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các QHTvà các cặp QHT ở câu 6, 7, 8 ở đoạn b làm cho câu văn nặng nề .=> Cần sử dụng các QHT đúng lúc, đúng chỗ. Việc sử dụng không đúng lúc , đúng chỗ các QHT và cặp QHT sẽ gây tác hại ngược lại, như đoạn b- BT3.- YC HS nhắc lại.**4. Vận dụng- sáng tạo**:(5 phút)- Viết một đoạn văn tả bà trong đó có sử dụng quan hệ từ và cặp quan hệ từ. | - HS đọc nội dung BT1.- Làm bài vào vở- Phát biểu ý kiến.- Lớp nhận xét.- Một HS đọc yêu cầu của BT - HS làm việc theo cặp(2 cặp làm phiếu to)- Đại diện nhóm báo cáo kết quả- HS nhận xét.- Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT3.- HS làm việc cá nhân .- HS phát biểu ý kiến.- Lớp nhận xét, đối chiếu kết quả.- HS nhắc lại.- HS nghe và thực hiện. |

***5. Củng cố - Dặn dò (2 - 3phút) :***

- GV nhận xét, đánh giá tiết học.

- Dặn HS xem lại những kiến thức đã học.

- Dặn chuẩn bị bài sau: Ôn tập về từ loại.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** |  **TIẾNG VIỆT \*** |

**Ôn: Từ nhiều nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Ôn tập những kiến thức cơ bản về nghĩa của từ (từ nhiều nghĩa) Nắm chắc khái niệm từ nhiều nghĩa.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục yêu thích tiếng Việt.

**II . ĐỒ DÙNG:**

- GV: Từ điển HS hoặc một vài trang từ điển pho to coppy (nếu có ) để HS làm bài tập . Bảng phụ, phấn màu

- HS: Từ điển HS ,vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1-Khởi động**:2-3'.

- Thế nào là từ nhiều nghĩa ? cho ví dụ?

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| ***2 - Thực hành: 30 - 32***’(Bài tập 1(10-11') Đặt câu để phân biệt các từ nhiều nghĩa với các từ sau: Chiếu, sao, đi, chạy- GV bổ sung, nhận xét Bài tập 2(7-8')Trong các từ được gạch chân sau đây, từ nào là từ nhiều nghĩa?- Bà em mua con mực .- Mực nước đã lên cao.- Trình độvăn chương của anh ấy cũng có mực. - GV bổ sung, nhận xét. Bài tập 3(4-5')Ghi lại 3 câu có từ mẹ theo 3 nghĩa khác nhauA . Chỉ người sinh ra mìnhB . Chỉ Tổ quốcC . Chỉ nguyên nhân- GV chấm bài, nhận xét Bài 4(9-10')Viết một đoạn văn ngắn 5-7 câu,có sử dụng từ nhiều nghĩa.(Gạch chân các từ nhiều nghĩa.) | - HS thảo luận - HS làm việc cá nhân làm bài vào vở- Vài HS làm bài trên bảng - HS khác nhận xét - Gọi HS trình bày bài làm miệng bài làm của mình trước lớp - Lớp nhận xét bổ sung- HS làm việc cá nhân làm bài vào vở. - Vài HS làm bài trên bảng - HS khác nhận xét  |

***3 - Củng cố dặn dò.*** (2 – 3’):

- Thế nào là từ nhiều nghĩa ? cho ví dụ?

- Đánh giá nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị giờ sau.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 02 tháng 12 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1 ; TOÁN**

**Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000...**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Giúp HS biết cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000. Bước đầu

biết chia một STP cho 10,100,1000...(Thực chất là nhân với 0,1. 0,01. 0,001.....) , vận dụng giải toán có lời văn

 - Góp phần phát triển cho hs năng lực tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

 - Giáo dục HS yêu thích môn học, có thái độ học tập tốt.

**II- ĐỒ DÙNG:**

**-** GV: phiếu cá nhân bài 1,2; 2 bảng nhóm cho mỗi bài.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động: 2 - 3'**

- Phát biểu quy tắc nhân nhẩm một số với 10, 100, 1000...

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

*- GV yêu cầu HS chia: 2,13: 10; 123,4: 100*

*- Nêu cách làm=> GV GT bài.*

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Khám phá: GV đưa tình huống(SGK)****. HS phân tích , tìm nội dung kiến thức theo định hướng.10- 12'**- VD1:213,8 : 10 =? - Hai số 213, 8 và 21,38 có điểm nào giống và khác nhau.- Vậy muốn chia một số thập phân cho 10 ta làm thế nào.VD2: 89,13: 100- Tổ chức như VD1- Từ VD HS phát biểu quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000...**3. Thực hành: 19 - 20'****Bài 1:5-6'**- Gọi HS nêu YC bài.- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.- GV nhận xét chung.**Bài 2**:5-6'( Không YC HSKT.)- Tổ chức cho HS làm bài 2 .- GV nhận xét chung.**Bài 3:8-9'**( Không YC HSKT.)- Bài toán cho biết gì, hỏi gì.- Xác định dạng toán.- GV+ HS chữa bài.- Đánh giá vở một số em.- Chốt kiến thức.**4. Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)**( Không YC HSKT.)- Cho HS nhắc lại cách chia một số thập*phân cho 10, 100, 1000, ...**Cho VD minh họa.**- Về nhà tự lấy thêm ví dụ chia một số thập phân cho 10; 100; 1000;... để làm thêm.* | - Yêu cầu HS thực hiện phép chia.- HS so sánh để rút ra kết luận.- HS nhắc lại kết luận.- HS trả lời.- HS thực hành làm VD2 và rút ra kết luận.- HS rút ra quy tắc.- HS đọc lại quy tắc - HS làm bài cá nhân. Nắm chắc cách chia nhẩm...- HS treo bảng nhóm, nối tiếp nêu kết quả trước lớp.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS làm bài cá nhân.2 em treo bảng nhóm để chữa bài.- Ôn tập về cách nhân, chia nhẩm với 10, 100, 1000...- HS đọc đề, hỏi đáp về dạng toán, cách làm.- HS làm bài cá nhân vào vở.- Một HS lên bảng.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nêu- HS nghe và thực hiện. |

**5. *Củng cố dặn dò: 2 - 3'***

- Nhắc lại quy tắc chia nhẩm một số cho 10, 100, 1000...

- Nhận xét đánh giá giờ học, dặn học thuộc quy tắc.

- Chuẩn bị bài sau: Chia một số TN cho một số TN mà thương tìm được là số thập phân.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2***:* **KHOA HỌC**

**Đá vôi**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS nắm được một số tính chất và công dụng của đá vôi.HS quan sát, nhận biết đá vôi.

- Bồi dưỡng cho HS kĩ năng nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

 - GD HS có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

\* GDBVMT: Biết được cách sản xuất đá vôi thành vôi và việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất đó.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Hình tr. 54; 55 SGK. Tranh ảnh về vịnh Hạ Long, Phiếu HĐ 1, 2

- HS: SGK; Tìm hiểu trước ND bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’)**- Nêu tính chất của nhôm và hợp kim của nh - GV nhận xét, đánh giá.- Em biết gì về đá vôi?=> GT bài.**2. Khám phá:30-32'****\*** **Làm việc với các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được.**- GV YC các nhóm viết tên hoặc dán tranh ảnhvùng núi đá vôi và hang động của chúng và lợi ích củađá vôi. -Ở nước ta,đá vôi còn có ở đâu?-GV nx,giới thiệu các đảo đá vôi trên các đảo,quần đảo Việt Nam,đặc biệt là các đảo ở Vịnh Hạ Long(Tranh và hình SGK)- Cho các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình*\* Kết luận:* Nước ta có nhiều loại đá vôi. Đá vôi được dùng lát đường, xây nhà, nung vôi, sản xuất xi măng... | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS thảo luận theo 4 nhóm, ghi kết quả vào bảng nhóm.-HS liên hệ trả lời(Có ở các đảo,quần đảo ngoài khơi)-HS quan sát-Có thể mô tả Vịnh- Các nhóm treo sản phẩm lên bảng và cử người trình bày.- 2 HS nhắc lại kết luận. |
| **\* Làm việc với mẫu vật hoặc quan sát hình.***-* GV phát phiếu HT cho các nhóm- Yêu cầu thực hiện bài tập tr.55 SGK. Ghi kết quả thí nghiệm vào phiếu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thí nghiệm | Mô tả hiện tượng | Kết luận |
|  |  |  |
|  |  |  |

*\* Kết luận:* (Như mục Bạn cần biết tr.55 SGK) | - HS thảo luận nhóm.- Đại diện từng nhóm báo cáo và giải thích kết quả thí nghiệm. - Nhóm khác bổ sung.- 2 HS đọc kết luận. |
| **3.Vận dụng sáng tạo:(3phút)** |
| - Đá vôi có vai trò quan trọng như thế nào đối với đời sống của nhân dân ta ?- Tìm hiểu thêm các đồ vật được làm từ đá vôi. | - HS nêu- HS nghe và thực hiện |

***4. Củng cố - dặn dò****:* (2 - 3')

- Nêu công dụng và tính chất của đá vôi.

- Tóm tắt nội dung bài: HS đọc lại nội dung cần biết tr.55 SGK.

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: Gốm xây dựng: gạch, ngói.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả người (tả ngoại hình)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Củng cố kiến thức về đoạn văn, cách lựa chọn từ ngũ, chi tiết tả ngoại hình. HS viết đươc đoạn văn tả ngoại hình một người thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có.
 - Rèn cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục họ sinh có ý thức quan tâm, chú ý đến mọi người. Kĩ năng dùng từ miêu tả sát thực, sinh động,có hình ảnh.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Bảng phụ.

- HS: SGK; Chuẩn bị trước ND bài.
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2 - 3’)** - HS trình bày lại dàn ý bài văn tả ngoại hình một người thường gặp đã sửa lại tiết trước.- GV nhận xét, đánh giá**2. Thực hành:32-33'**- Gọi HS đọc đề bài- GV mời 1- 2 em HSG đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ được chuyển thành đoạn văn.- Yêu cầu HS nhắc lại cấu trúc của đoạn văn, GV ghi bảng.- Nhắc HS có thể tả một số nét về ngoại hình, có thể tả riêng một nét.- YC học sinh làm bài vào vở- GV quan sát, uốn nắn HS.- GV nhận xét, đánh giá. | - 3 HS trả lời. - Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc yêu cầu của đề bài và 4 gợi ý trong trên bảng phụ(Chép từ SGK) - HS xem lại dàn ý quan sát một người thường gặp ở tiết trước.- Học sinh nhắc lại cấu trúc đoạn văn.- HS tự viết vào vở BT.- HS nối tiếp nhau đọc đọan văn đã viết.- Lớp nhận xét, bổ sung. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(3phút)** |
| - Khi viết một văn tả người, em cần lưu ý điều gì ?- Về nhà viết lại đoạn văn cho hay hơn. | - HS nêu- HS nghe và thực hiện. |

***4. Củng cố, dặn dò (2 - 3/)***

- GV nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau.- Yêu cầu HS làm chưa tốt về làm lại.

- Xem trước bài sau: Luyện tập làm biên bản cuộc họp.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: HĐTT**

 **Sinh hoạt Đội:Chủ điểm:Nhớ ơn thầy cô.**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS thấy đ­ược những ­ưu, khuyết điểm của Chi đội , Đội viên trong tháng; đề ra ph­ương h­ướng trong tháng tới.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

 - Giáo dục học sinh ý thức đoàn kết, tự tu d­ưỡng , rèn luyện để tri ân thầy cô.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nội dung sơ kết đợt thi đua chào mừng 20/11

- HS: Chuẩn bị các ND theo YC.

**III. NỘI DUNG:**

**1- Chọn hát bài hát về đội**

**2- Ban chỉ huy chi đội đánh giá về hoạt động Đội của Chi đội trong tháng.**

**3- GV Nhận xét ưu khuyết điểm của HS trong tháng ( *Dựa vào sổ theo dõi thi đua* , nội dung sơ két)**

**aƯu điểm :**

\* Đánh gia thành tích nổi bật:

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... **b.Nh­ược điểm :**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# 4-Phư­ơng h­ướng thi đua tháng tới:

- SH theo chủ điểm:Uống nước nhớ nguồn.

 - Tích cực rèn luyện đội viên.

- Tích cực rèn chữ viết, giao l­ưu Toán Violimpich,Tiếng Anh... qua mạng..

- Ổn định nền nếp lớp.

**5- Khen thư­ởng :**

* Khen những HS đạt thành tích cao :............................................................

...........................................................................................................................

**6- Văn nghệ**: Hát múa về thầy cô, bạn bè, mái trường....

**----------------------------------------------------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1; ĐỊA LÝ**

**Công nghiệp.**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** - Học xong bài này, học sinh:

+Nắm được cơ bản sự phân bố của các ngành công nghiệp trong nước.Một số trung tâm công nghiệp lớn.

+ Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp. Chỉ được trên bản đồ sự phân bố một số ngành công nghiệp của nước ta. Xác định được trên vị trí các trung tâm công nghiệp lớn là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bà Rịa- Vũng Tàu,….

 -Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

 - GDBVMT: Nêu được cách xử lí chất thải công nghiệp để bảo vệ môi

 trường: Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường ;vận động bảo vệ môi trường

trong cộng đồng. Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản

 xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.Sử dụng tiết kiệm và

 hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, …

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Tranh minh hoạ các ngành công nghiệp.

- HS: Tìm hiểu trước ND bài; SGK; Vở... **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 2 - 3’**  - Kể tên một số ngành công nghiệp ở nước ta và sản phẩm của các ngành đó? - GV nhận xét, đánh giá, GT bài.**2. Khám phá: 30'****\* Phân bố các ngành công nghiệp: 14’** . Làm việc cá nhân:- Tìm những nơi có ngành CN khai thác than, dầu mỏ, A- pa- tít, CN nhiệt điện, thuỷ điện?***\*HĐ2***: Làm việc cá nhân.- Sắp xếp các ý ở cột A với cột B cho đúng: | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS quan sát hình 3,tranh minh họa các ngành CN do GV giới thiệu.- Một số HS trả lời; chỉ trên bản đồ.- Một số HS nêu bài làm. |
| A. Ngành công nghiệp. | B.Phân bố. | - HS quan sát hình 3-4.- HS hoàn thành các BT của mục 4 SGK.- HS trình bày kết quả và chỉ trên bản đồ các trung tâm CN |
| **=>***Các khu công nghiệp ven biển là một trong các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển,cần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường biển nói chung và ở các khu công nghiệp này nói riêng.****-GV dùng tranh giới thiệu thêm về các khu CN của Việt Nam.*****\* Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta:14 - 15 phút.** Làm việc theo nhóm.- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.- Bao quát giúp đỡ các nhóm.- GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát hình 2.- Thảo luận theo nhóm đôi.- Một số nhóm học sinh trả lời.- HS chỉ trên bản đồ những nơi có sản phẩm thủ công nổi tiếng. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo:(3 phút)** |
| - Ở địa phương em có những ngành công nghiệp nào ? - Tìm hiểu sự phát triển các ngành công nghiệp ở địa phương em ? | - HS nêu- HS nghe và thực hiện |

***5. Củng cố - dặn dò:*** *2 - 3’*

- Kể tên một số trung tâm công nghiệp lớn của nước ta?

- GV gọi 1-2 HS đọc nội dung bài học (95).

- Nhận xét giờ học, dặn HS chuẩn bị bài 14: Giao thông vận tải.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2:** |  **TIẾNG VIỆT\*** |

**Luyện chữ bài 5+ 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -Học sinh nắm chắc cấu tạo, cách viết các chữ cái viết hoa và các chữ nét khuyết.Cỡ chữ và khoảng cách tiếng- tiếng, từ- từ.Rèn kĩ năng viết đúng , viết đẹp.Viết được bài 5+ 6 đạt yêu cầu.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học,

năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 -Giáo dục tính cẩn thận,vở sạch chữ đẹp.

**II . ĐỒ DÙNG:**

- GV: Vở luyện viết, phấn màu, bảng phụ ghi bài 5 và 6- Vở Luyện viết.

- HS: vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1-Khởi động**: HS hát

- GV GT bài

**2-Nội dung**

a-Tìm hiểu các nội dung của bài: GV treo bảng phụ ghi bài viết.

|  |  |
| --- | --- |
| -GV yêu cầu học sinh đọc bài(3-4 lần)-Tại sao các chữ cái đó phải viết hoa?-Hướng dẫn các em tìm hiểu nội dung.-GV chốt lại nội dung chính của bài-Khi viết nét khuyết cần lưu ý gì?-Nêu một số từ khó.-GV nhận xét.-Hướng dẫn các em viết vở.( Chú ý một số bạn viết chưa đẹp; Chú ý khoảng cách tiếng- tiếng, từ- từ. .)GV bao quát lớp và chấm cho các em.-Nhận xét. | -Học sinh đọc bài,tìm hiểu nội dung-Chỉ ra các chữ cái cần viết hoa trong bài.-HS trả lời và nhận xét.-HS nêu kĩ thuật viết nét khuyết.-Học sinh chỉ ra các từ khó và luyện viết vào vở nháp.-Học sinh viết vở bài 3,4 |

**3-Củng cố- dặn dò.:**

Nhận xét giờ học. Nhắc HS tích cực luyện viết.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TiÕt 3:** **to¸n \***

**«n: Nh©n mét sè thËp ph©n víi mét sè thËp ph©n**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **-** Nắm chắc các bước thực hiện nhân số TP với STP; BiÕt ¸p dông tÝnh chÊt giao ho¸n cña phÐp nh©n hai sè thËp ph©n ; RÌn kÜ n¨ng nh©n mét sè thËp ph©n víi mét sè thËp ph©n. và vận dụng vào giải tốt các bài toán có liên quan.

 - Giúp HS phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,Năng lực tư duy và lập luận toán học.

 - HS yêu thích học toán .GD ý thức tập trung,tích cực, tự giác.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**-**GV: B¶ng phô ghi néi dung c¸c bµi tËp.

-HS: vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động**(3-4’)

- Nªu c¸ch nh©n mét sè thËp ph©n víi mét sè thËp ph©n?

- GV cïng HS ®¸nh gi¸, nhËn xÐt.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. *Thùc hµnh*:*30* – 32**’ (Kh«ng dµnh cho HSKT)Bµi 1§Æt tÝnh råi tÝnh  a)12,09 x 1,5 b) 13,45 x 2,3 1,234 x 0,67 4,657 x 1,23- Tæ chøc cho HS lµm bµi.- GV chÊm bµi, nhËn xÐt Bµi 2: TÝnh nhÈm : a) 12,35 x 0,1 b) 1,78 x0,1 76,8 x 0,01 7,89 x 0,01 27,9 x 0,001 9,01 x 0,001- Tæ chøc cho HS lµm bµi.- GV chÊm bµi, nhËn xÐtBµi3: TÝnh b»ng c¸ch thuËn tiÖn nhÊt  1,25 x 800 x 6,7 7,89 x 0,5 x 200 4,5 x 2,5 x 40 x80 2,5 x 5,5 x 2 x 4- Tæ chøc cho HS lµm bµi.Bµi 4:Mét h×nh ch÷ nhËt cã nöa chu vi lµ 23,5m,chiÒu dµi lµ 18,7nm.TÝnh chu vi vµ diÖn tÝch HCN ®ã.\*Bµi cho HSKT§Æt tÝnh vµ tÝnh:12,3x3 34,2x12 16,12 x2 22,14x13,2- GV chÊm bµi, nhËn xÐt | - HS lµm viÖc c¸ nh©n ®Æt tÝnh råi tÝnh - Mét sè HS lªn b¶ng- GV vµ HS nhËn xÐt, bæ sung.- HS lµm viÖc c¸ nh©n - TÝnh nhÈm – nªu c¸ch tÝnh - NhËn xÐt, so s¸nh nh©n víi 10, 100, 1000- HS th¶o luËn cÆp ®«i nªu c¸ch gi¶i - HS lµm vµo vë - Ch÷a bµi trªn b¶ng.- HS kh¸c nhËn xÐt, ®¸nh gi¸. |

***3- Cñng cè dÆn dß. (2 - 3/)***

- Muèn nh©n mét sè thËp ph©n víi sè thËp ph©n ta lµm thÕ nµo?

- §¸nh gi¸ nhËn xÐt giê häc. DÆn HS chuÈn bÞ giê sau

**DUYỆT GIÁO**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*